

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh
Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn; làm cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, du lịch và nông nghiệp; góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo hướng đồng bộ, toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực của quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của tỉnh trong phát triển kinh tế cửa khẩu, thương

mai, logistics, du lịch và các ngành, lĩnh vực trọng điểm, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cuộc sống của người dân, hướng tới xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: *Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo.*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Tổ chức triển khai hiệu quả các văn bản của Trung ương về phát triển kinh tế số và xã hội số; rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số

Phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh; phát triển dữ liệu mở, nền tảng số dùng chung phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Ưu tiên xây dựng, chuẩn hóa, tích hợp, kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu đặc thù của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, phân tích, dự báo và phát triển kinh tế số, xã hội số; trọng tâm là dữ liệu về kinh tế cửa khẩu, xuất nhập khẩu và logistics, du lịch, đất đai, môi trường, nông nghiệp, vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông sản, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo lộ trình phù hợp.

3. Phát triển nguồn nhân lực số và kỹ năng số

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và người dân; thúc đẩy phong trào học tập, phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và xây dựng niềm tin số

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Phát triển kinh tế số

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị doanh nghiệp, chăm sóc

khách hàng, sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

Xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh; thúc đẩy hình thành các nền tảng dùng chung phục vụ tư vấn, đào tạo, đánh giá mức độ chuyển đổi số, kết nối chuyên gia, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

6. Phát triển xã hội số

Phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và chữ ký số; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số an toàn, thuận tiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thu hẹp khoảng cách số.

7. Phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thúc đẩy ứng dụng dữ liệu số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh, cụ thể:

a) Lĩnh vực nông nghiệp

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, giám sát vùng trồng, vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng và chuỗi cung ứng nông sản. Thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ nông sản; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số và quảng bá sản phẩm OCOP trên môi trường số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

b) Lĩnh vực công nghiệp và thương mại

Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại; ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, quản trị doanh nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng và phát triển thương mại điện tử. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các công nghệ số mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

c) Lĩnh vực kinh tế cửa khẩu và logistics

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động cửa khẩu; tiếp tục phát triển Nền tảng cửa khẩu số và các ứng dụng phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, logistics và thương mại biên giới. Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu

giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; phát triển các dịch vụ logistics thông minh, góp phần nâng cao năng lực thông quan và hiệu quả hoạt động kinh tế cửa khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới; thúc đẩy kết nối các nền tảng logistics số, hợp đồng điện tử, thanh toán số và các nền tảng số phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế cửa khẩu.

Triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, giảng dạy và học tập; phát triển học liệu số, nền tảng dạy và học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động giáo dục. Tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học sinh, sinh viên và đội ngũ giáo viên; thúc đẩy học tập số, học tập suốt đời trong cộng đồng.

- Triển khai, nhân rộng giáo dục STEM/STEAM và các nền tảng giáo dục số cho học sinh phổ thông.

- Phát triển mô hình trường học số, lớp học thông minh, quản trị giáo dục thông minh.

đ) Lĩnh vực y tế

Tiếp tục triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng y tế số; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, quản lý bệnh viện và y tế dự phòng. Phát triển các dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân trên nền tảng số.

e) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn hóa; phát triển các nền tảng, ứng dụng số phục vụ quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Phát triển du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý điểm đến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch ứng dụng nền tảng số, thanh toán số và các công nghệ mới nhằm nâng cao trải nghiệm của du khách.

g) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

h) Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và các dịch vụ tài chính số; khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp.

i) Lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm và dịch vụ số. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số; tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số.

k) Lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan. Đẩy mạnh liên thông dữ liệu giữa bảo hiểm xã hội với cơ quan thuế, đăng ký doanh nghiệp và các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, hạn chế trốn đóng và nợ đóng bảo hiểm xã hội.

l) Các ngành, lĩnh vực khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường chủ động xây dựng, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong phạm vi quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ số

Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ số mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, điện toán đám mây trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

9. Hợp tác phát triển

Tăng cường hợp tác với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, doanh nghiệp công nghệ số, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức trong nước, quốc tế nhằm huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và các sản phẩm, dịch vụ số.

10. Huy động nguồn lực

Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số theo quy định; đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp và xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và các ứng dụng số.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác công - tư, thu hút doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, cung cấp giải pháp, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm áp lực đối với ngân sách nhà nước.

11. Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát và đánh giá

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về phát triển kinh tế số và xã hội số; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn dự toán cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các quy định của pháp luật về chuyển đổi số và các văn bản có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Huy động từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các mục tiêu, nhiệm vụ tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này để chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện. Trong đó:

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế và các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch, lộ trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, trách nhiệm thực hiện và nguồn lực; Kế hoạch gửi về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để báo cáo **trong tháng 7/2026**.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước, phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân; thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các nền tảng số; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người dân

tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép với báo cáo chuyển đổi số hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 10 tháng 12** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp kế hoạch triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 05/8/2026**.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp các nền tảng số, hạ tầng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hằng năm, tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định, hoàn thành **trước ngày 15 tháng 12**; đề xuất điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch (nếu cần thiết).

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tổng hợp phương án đề xuất dự toán chi lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

4. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và ngăn chặn các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao; phối hợp quản lý và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh điện tử, tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số phát triển và cung cấp dịch vụ công.

5. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế số và xã hội số; vận động doanh nghiệp tích cực tham gia chuyển đổi số; phối hợp khảo sát nhu cầu, tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho doanh nghiệp; kết nối doanh nghiệp với các doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức cung cấp nền tảng, giải pháp số và các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; phối hợp tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

6. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh

- Chủ động đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và các giải pháp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; tích cực tham gia chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; huy động các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Các doanh nghiệp công nghệ số;
- C, PCVP UBND tỉnh,
- các phòng CM, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KGVX_(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn